

# NGHI THỨC TỤNG NIỆM KHÓA SÁNG

**Nhất thiết cung kính:**

**Nhất tâm kính lễ thập phương pháp  
giới thường trụ Tam Bảo. (3 lễ quỳ đọc) 🛎️🛎️🛎️**

**Giới hương định hương dĩ tuệ hương  
Giải thoát giải thoát tri kiến hương,  
Quang minh vân đài biến pháp giới,  
Phổ cúng thập phương Tam Bảo tiên.**

**Cúng dàng dĩ, nhất thiết cung kính:**

**Nhất tâm kính lễ: Thập Phương Pháp  
giới thường trụ Tam Bảo. (1 lễ) 🛎️**

*(đứng chắp tay đọc)*

**Pháp Vương vô thượng tôn,  
Tam giới vô luân thất,  
Thiên nhân chi Đạo sư,  
Tứ sinh chi Từ phụ,  
Ngã kim tạm quy y,  
Tốc diệt tam kỳ nghiệp,**

Xưng dương nhược tán thân,  
Ức kiếp mạc năng tận,  
Sở hữu thập phương thế giới trung  
Tam thế nhất thiết nhân sư tử,  
Ngã dĩ thanh tịnh thân ngữ ý,  
Nhất thiết biến lễ tận vô dư  
Phổ Hiền hạnh nguyện uy thần lực.  
Phổ hiện nhất thiết Như Lai tiên,  
Nhất thân phục hiện sai trần thân.  
Nhất nhất biến lễ sai trần Phật.  
Đại từ Đại bi, mãn chúng sinh,  
Đại hỷ Đại xả, tế hàm thức,  
Tướng hảo quang minh, dĩ tự nghiêm  
Chúng đẳng chí tâm quy mệnh lễ.  
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.  
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,  
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,  
Nhất thiết vô hữu như Phật giả.  
Tứ bát đóaan nghiêm vi diệu tướng

**Tăng kỳ tam đại kiếp tu lai**

**Diện như mãn nguyệt mục như liên**

**Thiên thượng nhân gian hàm cung kính.**

**Thanh tịnh từ môn sai trần số,**

**Cộng sinh Như lai nhất diệu tướng,**

**Nhất nhất chư tướng mạc bất nhiên**

**Thị cố kiến giả vô yếm túc.**

**Phật diện do như tịnh mãn nguyệt,**

**Diệc như thiên nhật phóng quang minh,**

**Viên quang phổ chiếu ư thập phương,**

**Hỷ xả Từ Bi giai cụ túc.**

**Phật thân hoảng diệu đẳng kim sơn,**

**Thanh tịnh thù đặc vô luân thất,**

**Diệc như Diệu Cao công đức mãn.**

**Cố ngã khể thủ Phật Sơn Vương.**

**Phật đức vô biên như đại hải,**

**Vô hạn diệu bảo tích kỳ trung,**

**Trí tuệ đức thủy trấn hằng doanh,**

**Bách thiên thẳng định hàm sung mãn.**

Phật trụ chân như Pháp giới tạng,  
 Vô sắc vô hình vô chư cấu,  
 Chúng sinh quán kiến chủng chủng thân,  
 Nhất thiết khổ nạn giai tiêu diệt.  
 Tướng hảo như không bất khả trắc,  
 Du ư thiên nhật phóng quang minh,  
 Giai như diêm huyễn bất tư nghị,  
 Cố ngã khể thủ tâm vô trước.  
 Sái trần tâm niệm khả sở tri,  
 Đại hải trung thủy khả ẩm tận,  
 Hư không khả lượng phong khả hệ,  
 Vô năng tận thuyết Phật công đức.

- Ấn phạ nhật la vật (3 biến)

Năng lễ sở lễ tính không tịch,  
 Cảm ứng đạo giao nan tư nghị  
 Ngã thủ đạo tràng như đế châu,  
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung  
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền  
 Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.

**Chí tâm đĩnh lễ: Y pháp tính độ, vô tướng vô vi, thanh tịnh Pháp Thân Tỳ Lư Giá Na Phật.** (1 lễ) 🛎

**Chí tâm đĩnh lễ: Y thụ dụng độ, vô lậu tự tha, viên mãn báo thân Lư Xá Na Phật.** (1 lễ) 🛎

**Chí tâm đĩnh lễ: Y biến hóa độ, ứng hiện thập phương, thiên bách ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🛎

**Chân không Pháp tính như hư không  
Thường trụ Pháp bảo nan tư nghị,  
Ngã thân ảnh hiện Pháp bảo tiền,  
Nhất nhất giai tất quy mệnh lễ.**

**Chí tâm đĩnh lễ: San định nhân quả, cùng cứu tính tướng, nhất thiết chư Kinh tạng Tu Đa La.** (1 lễ) 🛎

**Chí tâm đĩnh lễ: Thùy phạm tứ nghi, nghiêm chế tam nghiệp, nhất thiết chư Luật tạng Tỳ Ni Da.** (1 lễ) 🛎

Chí tâm đĩnh lễ: Nghiên chân hạch  
ngụy, hiển chính tối tà, nhất thiết chư  
Luận tạng A Tỳ Đàm. (1 lễ) 🕯

Chân không Tăng bảo như hư không,  
Thường trụ Tăng bảo nan tư nghị,  
Ngã thân ảnh hiện Tăng bảo tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.

Chí tâm đĩnh lễ: Tính tướng bất nhị,  
minh hợp vô vi, nhất thiết tối thượng,  
Tăng già da chúng. (1 lễ) 🕯

Chí tâm đĩnh lễ: Thập địa Tam Hiền  
ngũ quả tứ hướng, nhất thiết xuất thế,  
Tăng già da chúng. (1 lễ) 🕯

Chí tâm đĩnh lễ: Tỷ Khiêu ngũ  
chúng, hòa hợp vô tránh, nhất thiết trụ  
trì, Tăng già da chúng. (1 lễ) 🕯

Ngã kim phổ vị, tứ ân tam hữu, Pháp  
giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ tam  
chướng, quy mệnh sám hối. (1 lễ quỳ bạch) 🕯

## CHÍ TÂM SÁM HỐI

Ngã niệm tự tông vô thủy kiếp,  
Thất viên minh tính tác trần lao,  
Xuất sinh nhập tử thụ luân hồi,  
Dị trạng thù hình tao khổ sở,  
Túc tư thiếu thiện sinh nhân đạo  
Hoạch ngộ di phong đặc xuất gia,  
Phi truy tước phát loại Sa môn,  
Hủy giới phá trai đa quá hoạn,  
Hoại sinh hại vật vô từ niệm,  
Đạm nhục san huân dưỡng uế khu,  
Chúng nhân tài thực tứ xâm man,  
Tam Bảo tư duyên đa hồ dụng,  
Tà mệnh ác cầu vô yếm túc,  
Đam dâm thị tửu dã hoang mê,  
Mạn Phật khinh Tăng báng đại thừa,  
Bội nghĩa cô thân hủy Sư trưởng,  
Văn quá sức phi dương kỷ đức  
Hạnh tai lạc họa yếm tha năng,

Hư cuống khi vu cạnh lợi danh,  
 Đấu cầu thị phi tranh nhân ngã,  
 Ác niệm tà tư vô tạm tức,  
 Khinh phù diệu tán vị thường đình,  
 Truy phan nhân sự dũ tinh chuyên,  
 Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ,  
 Ngoại hiện uy nghi Tăng xiêm trá,  
 Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng,  
 Lãn nọa huân tu tứ thụy miên  
 Xan tạt tham lam vô quý xỉ,  
 Dã điền uế bản tương hà dụng,  
 Đại hải phù thi bất cứu đình,  
 Ký vô nhất thiện khả tư thân,  
 Tất đoạ tam đồ anh chúng khổ,  
 Ngưỡng nguyện Bản Sư Vô Lượng Thọ,  
 Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng,  
 Đồng chấn uy quang phủ chiếu lâm.  
 Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,  
 Vô thủy kim thân chư tội chướng



**Lục căn tam nghiệp chúng khiên vưu,  
Nhất niệm viên quán tội tính không,  
Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh. 🛎**

**Sám hối phát nguyện dĩ:**

**Quy mệnh lễ Bản Sư Thích Ca Mâu  
Ni Phật cập nhất thiết Tam Bảo.**

*(1 lễ, an tọa tụng) 🛎🛎🛎*

**Lư hương xạ nhiệt,  
Pháp giới mông huân,  
Chư Phật hải hội tất giao vãn.  
Tùy xứ kết tường vân,  
Thành ý phương ân,  
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát.**

*(3 biến) 🛎🛎🛎*

**TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN**

**Án Tu lị tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị tát bà ha.**

*(3 biến) 🛎*

**TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN**

**Án Tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị sa bà ha.**

*(3 biến) 🛎*

## TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

**Án sa phạ bà phạ, truật đà sa phạ,  
đạt ma sa phạ, bà phạ truật độ hám.**

*(3 biến)* 🛎

## AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

**Nam mô tam mãn đà một đà nẫm,  
án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha.** *(3 biến)* 🛎

## PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

**Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt  
nhật la hộc.** *(3 biến)* 🛎

## KHAİ KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu Pháp,  
Bách thiên vạn ức kiếp nan ngộ,  
Ngã kim kiến văn đắc thụ trì,  
Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.  
Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*(3 lần)* 🛎🛎🛎

**ĐẠI PHẬT ĐỈNH THỦ  
LĂNG NGHIÊM CHÚ**

Diệu trạm tổng trì bất động tôn  
Thủ Lăng Nghiêm Vương thế hy hữu  
Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng  
Bất lịch tăng kỳ hoạch Pháp thân  
Nguyện kim đắc quả thành bảo vương  
Hoàn độ như thị hằng sa chúng  
Tương thử thâm tâm phụng trần sai  
Thị tắc danh vi báo Phật ân  
Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh  
Ngũ trước ác thế thệ tiên nhập  
Như nhất chúng sinh vị thành Phật  
Chung bất ử thử thủ Nê Hoàn  
Đại hùng đại lực đại từ bi  
Hi cánh thâm trừ vi tế hoặc  
Linh ngã tảo đặng vô thượng giác  
Ứ thập phương giới tọa đạo tràng  
Thuấn nhã đa tính khả tiêu vong  
Thước ca la tâm vô động chuyển.

**Nam mô Thường trụ thập phương Phật.**

**Nam mô Thường trụ thập phương Pháp.**

**Nam mô Thường trụ thập phương Tăng.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

**Nam mô Kim Cương Tạng Bồ Tát.**

Nhĩ thời Thế Tôn, tòng nhục kế trung, dũng bách bảo quang, quang trung dũng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như Lai, tọa bảo hoa trung, đĩnh phóng thập đạo, bách bảo quang minh, nhất nhất quang minh, giai biến thị hiện, thập hằng hà sa, kim cương mật tích, kinh sơn trì chữ, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhất tâm thính Phật, vô kiến đĩnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết thân chú.



## ĐỆ NHẤT HỘI

1. Nam mô tát đát tha tô già đa da  
a ra ha đế tam điều tam bồ đà tả.
2. Tát đát tha Phật đà câu chi sắt ni sam.
3. Nam mô tát bà bột đà bột địa  
tát đá bệ tệ.
4. Nam mô tát đá năm tam điều  
tam bồ đà câu tri năm.
5. Sa xá la bà ca tăng già năm.
6. Nam mô lô kê A la hán đá năm.
7. Nam mô tô lô đa ba na năm.
8. Nam mô sa yết li đà già di năm.
9. Nam mô lô kê tam điều già đá năm.
10. Tam điều già ba la để ba đa na năm.
11. Nam mô đề bà ly sắt siễn.
12. Nam mô tát đà da tỳ địa da đà  
la ly sắt siễn.
13. Xá ba nô yết la ha sa ha sa la  
ma tha năm.

14. **Nam mô bạt la ha ma nê.**
15. **Nam mô nhân đà la da.**
16. **Nam mô bà già bà đế.**
17. **Lô đà la da.**
18. **Ô ma bát đế.**
19. **Sa hê dạ da.**
20. **Nam mô bà già bà đế.**
21. **Na la dã noa da.**
22. **Bàn giá ma ha tam mộ đà la.**
23. **Nam mô tất yết li đa da.**
24. **Nam mô bà dà bà đế.**
25. **Ma ha ca la da.**
26. **Địa li bát lạt na già la.**
27. **Tỳ đà la ba noa ca la da.**
28. **A địa mục đế.**
29. **Thi ma xá na nê bà tất nê.**
30. **Ma đát li già noa.**
31. **Nam mô tất yết li đa da.**
32. **Nam mô bà già bà đế.**

33. Đa tha già đá câu la da.
34. Nam mô bát đầu ma câu la da.
35. Nam mô bạt xà la câu la da.
36. Nam mô ma ni câu la da.
37. Nam mô già xà câu la da.
38. Nam mô bà già bà đế.
39. Đế lị trà thâu la tây na.
40. Ba la ha la noa la xà da.
41. Đá tha già đa da.
42. Nam mô bà già bà đế.
43. Nam mô A di đa bà da.
44. Đá tha già đa da.
45. A ra ha đế.
46. Tam diểu tam bồ đà da.
47. Nam mô bà già bà đế.
48. A sô bệ da.
49. Đá tha già đa da.
50. A ra ha đế.
51. Tam diểu tam bồ đà da.

52. **Nam mô bà già bà đế.**
53. **Bệ sa xà da câu lô phệ trụ li da.**
54. **Bát la bà la xà da.**
55. **Đá tha già đa da.**
56. **Nam mô bà già bà đế.**
57. **Tam bồ sư tử đa.**
58. **Tát lân nại ra lạt xà da.**
59. **Đá tha già đa da.**
60. **A la ha đế.**
61. **Tam diểu tam bồ đà da.**
62. **Nam mô bà già bà đế.**
63. **Xá kê dã mẫu na duệ.**
64. **Đá tha già đa da.**
65. **A la ha đế.**
66. **Tam diểu tam bồ đà da.**
67. **Nam mô bà già bà đế.**
68. **Lạt đát na kê đô la xà da.**
69. **Đá tha già đa da.**
70. **A la ha đế.**



71. Tam điều tam bồ đà da.
72. Đế biểu nam mô tát yết lệ đa.
73. Ế đàm bà già bà đa.
74. Tát đát tha già đô sắt ni sam.
75. Tát đát đa bát đát lam.
76. Nam mô a bà la thị đam.
77. Bát la đế dương kỳ la.
78. Tát la bà bộ đa yết la ha.
79. Ni yết la ha yết ca la ha ni.
80. Bạt la tử địa da sắt đà nễ.
81. A ca la mật lệ trụ.
82. Bát lệ đát la da ninh yết lệ.
83. Tát la bà bàn đà na mục xoa ni.
84. Tát la bà đột sắt tra.
85. Đột tất pháp bát na nễ phạt la ni.
86. Giả đô la thất đế nam.
87. Yết la ha sa ha tát la nhã xà.
88. Tỳ đa băng sa na yết lệ.
89. A sắt tra băng xá đế nẫm.

90. **Na xoa sát đát la nhã xà.**
91. **Ba la tát đà na yết li.**
92. **A sắt tra nam.**
93. **Ma ha yết la ha nhã xà.**
94. **Tỳ đa bằng tát na yết li.**
95. **Tát bà xá đô lô nễ bà la nhã xà.**
96. **Hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni.**
97. **Tỷ sa xá tất đát la.**
98. **A cát ni ô đà ca la nhã xà.**
99. **A bát la thị đa cụ la.**
100. **Ma ha bát la chiến trì.**
101. **Ma ha điệp đa.**
102. **Ma ha đế xà.**
103. **Ma ha thuế đa xà bà la.**
104. **Ma ha bạt la bàn đà la bà tất nễ.**
105. **A li da đa la.**
106. **Tỳ li câu chi.**
107. **Thệ bà tỳ xà da.**
108. **Bạt xà la ma lễ đễ.**

109. **Tỳ xá lô đa.**
110. **Bộ đàng võng ca.**
111. **Bạt xà la chế hát na a giá.**
112. **Ma la chế bà bát la chất đa.**
113. **Bạt xà la thiện trì.**
114. **Tỳ xá la giá.**
115. **Phiến đa xá bộ đề bà bồ thị đa.**
116. **Tô ma lô ba.**
117. **Ma ha thuế đa.**
118. **A lị da đa la.**
119. **Ma ha bà la a bát la.**
120. **Bạt xà la thương yết la chế bà.**
121. **Bạt xà la câu ma lị.**
122. **Câu lam đà lị.**
123. **Bạt xà la hát tát đa giá.**
124. **Tỳ địa da kiến giá na ma lị ca.**
125. **Quật tô mẫu bà yết la đá na**
126. **Bộ lô giá na câu lị da.**
127. **Dạ la thổ sắt ni sam.**

128. **Tỳ chiết lam bà ma ni giá.**
129. **Bạt xà la ca na ca ba la bà.**
130. **Lô xà na bạt xà la đôn trĩ giá.**
131. **Thuế đa giá ca ma la.**
132. **Sát xa thi ba la bà.**
133. **Ế đế di đế.**
134. **Mẫu đà la yết noa.**
135. **Sa bệ la sấm.**
136. **Quật phạm đô.**
137. **Ấn thổ na mạ mạ tả. 🛎**

## ĐỆ NHỊ HỘI

138. Ô hồng.
139. Lị sắt yết noa.
140. Bát lạt xá tất đa.
141. Tát đát tha già đô sắt ni sam.
142. Hổ hồng.
143. Đô lô ung.
144. Chiêm bà na.
145. Hổ hồng.
146. Đô lô ung.
147. Tát đam bà na.
148. Hổ hồng.
149. Đô lô ung.
150. Ba la sắt đạ da tam bát xoa  
noa yết la.
151. Hổ hồng.
152. Đô lô ung.
153. Tát bà dực xoa hát la sát sa.

154. **Yết la ha nhã xà.**
155. **Tỳ đẵng băng tát na yết la.**
156. **Hổ hồng.**
157. **Đô lô ung.**
158. **Giả đô la thi đế nam.**
159. **Yết la ha sa ha tát la nam.**
160. **Tỳ đẵng băng tát na la.**
161. **Hổ hồng.**
162. **Đô lô ung.**
163. **La xoa.**
164. **Bà già phạm.**
165. **Tát đát tha già đô sất ni sam.**
166. **Ba la điêm xà cát lệ.**
167. **Ma ha sa ha tát la.**
168. **Bột thụ sa ha tát la thất lệ sa.**
169. **Câu tri sa ha tát nê đế lệ.**
170. **A tộ đề thị bà lệ đa.**
171. **Tra tra anh ca.**
172. **Ma ha bạt xà lô đà la.**

173. **Đế lị bồ bà na.**

174. **Mạn trà la.**

175. **Ô hồng.**

176. **Sa tất đế bạc bà đô.**

177. **Mạ mạ.**

178. **Ấn thổ na mạ mạ tả.** 🛎

## **ĐỆ TAM HỘI**

179. **La xà bà dạ.**

180. **Chủ la bạt dạ.**

181. **A kỳ ni bà dạ.**

182. **Ô đà ca bà dạ**

183. **Tỳ sa bà dạ.**

184. **Xá tát đa la bà dạ.**

185. **Bà la chước yết la bà dạ.**

186. **Đột sắt xoa bà dạ.**

187. **A xá nễ bà dạ.**

188. **A ca la mật lị trụ bà dạ.**

189. **Đà la ni bộ di kiếm ba già ba  
đà bà dạ.**
190. **Ô la ca bà đa bà dạ.**
191. **Lạt xà đàn trà bà dạ.**
192. **Na già bà dạ.**
193. **Tỳ điều đát bà dạ.**
194. **Tô ba la noa bà dạ.**
195. **Dược xoa yết la ha.**
196. **La xoa tư yết la ha.**
197. **Tất lị đa yết la ha.**
198. **Tỳ xá giá yết la ha.**
199. **Bộ đa yết la ha.**
200. **Cưu bàn trà yết la ha.**
201. **Bồ<sup>?</sup> đan na yết la ha.**
202. **Ca tra bồ<sup>?</sup> đan na yết la ha.**
203. **Tất kiên độ yết la ha.**
204. **A bá tất ma la yết la ha.**
205. **Ô đàn ma đà yết la ha.**
206. **Xa dạ yết la ha.**



207. **Hê lị bà đế yết la ha.**
208. **Xã đa ha lị nam.**
209. **Yết bà ha lị nam.**
210. **Lô địa la ha lị nam.**
211. **Mang sa ha lị nam.**
212. **Mê đà ha lị nam.**
213. **Ma xà ha lị nam.**
214. **Xà đa ha lị nữ.**
215. **Thị tử đa ha lị nam.**
216. **Tỳ đa ha lị nam.**
217. **Bà đa ha lị nam.**
218. **A thân giá ha lị nữ.**
219. **Chất đa ha lị nữ.**
220. **Đế sam tát bệ sam.**
221. **Tát bà yết la ha nam.**
222. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
223. **Kê la dạ di.**
224. **Ba lị bạt la giả ca hất lị đảm.**
225. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**

226. Kê la dạ di.
227. Trà diên ni hát lị đảm.
228. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
229. Kê la dạ di.
230. Ma ha bát thân bát đất dạ.
231. Lô đà la hát lị đảm.
232. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
233. Kê la dạ di.
234. Na la dạ noa, hát lị đảm.
235. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
236. Kê la dạ di.
237. Đất đỏa già lô trà tây hát lị đảm.
238. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
239. Kê la dạ di.
240. Ma ha ca la ma đất lị già noa  
hát lị đảm.
241. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
242. Kê la dạ di.
243. Ca ba lị ca hát lị đảm.

244. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
245. **Kê la dạ di.**
246. **Xà da yết la ma độ yết la.**
247. **Tát bà la tha sa đạt na  
hất lệ đảm.**
248. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
249. **Kê la dạ di.**
250. **Giả đốt la bà kỳ nễ hất lệ đảm.**
251. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
252. **Kê la dạ di.**
253. **Tỳ lệ dương hất lệ tri.**
254. **Nan đà kê sa la già noa bát đế.**
255. **Sách hê dạ hất lệ đảm.**
256. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
257. **Kê la dạ di.**
258. **Na yết na xá la bà noa  
hất lệ đảm.**
259. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
260. **Kê la dạ di.**

261. **A la hán hất lị đảm.**
262. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
263. **Kê la dạ di.**
264. **Tỳ đa la già hất lị đảm.**
265. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
266. **Kê la dạ di.**
267. **Bạt xà la ba nễ cụ hê dạ cụ hê dạ.**
268. **Ca địa bát đế hất lị đảm.**
269. **Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.**
270. **Kê la dạ di.**
271. **La xoa võng, bà già phạm.**
272. **Ấn thổ na mạ mạ tả. 📌**

## **ĐỆ TỬ HỘI**

273. **Bà già phạm.**
274. **Tát đát đa bát đát la.**
275. **Nam mô túy đô đế.**
276. **A tất đa na la lật ca.**
277. **Ba la bà tất phổ tra.**
278. **Tì ca tát đát đa bát đế lệ.**
279. **Thập Phật la thập Phật la.**
280. **Đà la đà la.**
281. **Tần đà la tần đà la**  
**sân đà sân đà.**
282. **Hổ hồng.**
283. **Hổ hồng.**
284. **Phấn tra.**
285. **Phấn tra phấn tra phấn tra**  
**phấn tra phấn tra.**
286. **Sa ha.**
287. **Hê hê phấn.**
288. **A mâu ca da phấn.**

289. **A ba la đề ha đa phẩn.**
290. **Bà la ba la đà phẩn.**
291. **A tố la tì đà la ba ca phẩn.**
292. **Tát bà đề bệ tộ phẩn.**
293. **Tát bà na già tộ phẩn.**
294. **Tát bà dược xoa tộ phẩn.**
295. **Tát bà kiên thất bà tộ phẩn.**
296. **Tát bà bổ đản na tộ phẩn.**
297. **Ca tra bổ đản na tộ phẩn.**
298. **Tát bà đột lang chỉ đế tộ phẩn.**
299. **Tát bà đột sáp tỷ lê  
hất sắt đế tộ phẩn.**
300. **Tát bà thập bà lê tộ phẩn.**
301. **Tát bà a bá tất ma lê tộ phẩn.**
302. **Tát bà xá la bà noa tộ phẩn.**
303. **Tát bà địa đế kê tộ phẩn.**
304. **Tát bà đát ma đà kế tộ phẩn.**
305. **Tát bà tỳ đà da la thệ giá  
lê tộ phẩn.**

306. **Xà dạ yết la ma độ yết la.**
307. **Tát bà la tha sa đà kê tộ phần.**
308. **Tì địa dạ giá lê tộ phần.**
309. **Giả đô la phược kỳ nễ tộ phần.**
310. **Bạt xà la, câu ma lệ.**
311. **Tỳ đà dạ la thệ tộ phần.**
312. **Ma ha ba la đĩnh dương xoa  
kỳ lệ tộ phần.**
313. **Bạt xà la thương yết la dạ.**
314. **Ba la trượng kỳ la xà da phần.**
315. **Ma ha ca la dạ.**
316. **Ma ha mặt đất lệ ca noa.**
317. **Nam mô sa yết lệ đa dạ phần.**
318. **Tỷ sắt noa tỳ duệ phần.**
319. **Bột la ha mâu ni duệ phần.**
320. **A kỳ ni duệ phần.**
321. **Ma ha yết lệ duệ phần.**
322. **Yết la đàn trì duệ phần.**
323. **Miệt đất lệ duệ phần.**

324. **Lao đất lị duệ phần.**
325. **Giá vắn trà duệ phần.**
326. **Yết la la đất lị duệ phần.**
327. **Ca bát lị duệ phần.**
328. **A địa mục chất đa ca thi ma xá na.**
329. **Bà tư nễ duệ phần.**
330. **Diễn cát chất.**
331. **Tát đóa bà tả.**
332. **Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tả. 📌**



## ĐỆ NGŨ HỘI

333. **Đột sắt tra chất đa.**
334. **A mặt đất li chất đa.**
335. **Ô xà ha la.**
336. **Già bà ha la.**
337. **Lô địa la ha la.**
338. **Bà bà ha la.**
339. **Ma xà ha la.**
340. **Xà đa ha la.**
341. **Thị tử đa ha la.**
342. **Bạt lược dạ ha la.**
343. **Kiên đà ha la.**
344. **Bố sử ba ha la.**
345. **Phả la ha la.**
346. **Bà tả ha la.**
347. **Bát ba chất đa.**
348. **Đột sắt tra chất đa.**
349. **Lao đà la chất đa.**

350. **Dược xoa yết la ha.**
351. **La sát sa yết la ha.**
352. **Bế lệ đa yết la ha.**
353. **Tỳ xá giá yết la ha.**
354. **Bộ đa yết la ha.**
355. **Cưu bàn trà yết la ha.**
356. **Tất càn đà yết la ha.**
357. **Ô đát ma đà yết la ha.**
358. **Xa dạ yết la ha.**
359. **A bá tát ma la yết la ha.**
360. **Trạch khư cách trà kỳ ni  
yết la ha.**
361. **Lị Phật đế yết la ha.**
362. **Xà di ca yết la ha.**
363. **Xá câu ni yết la ha.**
364. **Mỗ đà la nan địa ca yết la ha.**
365. **A lam bà yết la ha.**
366. **Càn độ ba ni yết la ha.**
367. **Thập Phật la nhân ca hê ca.**

368. **Trụy đế dược ca.**
369. **Đát lệ đế dược ca.**
370. **Giả đột thác ca.**
371. **Chức đề thập phạt la**  
**tỷ sam ma thập phạt la.**
372. **Bạc đễ ca.**
373. **Tỷ đễ ca.**
374. **Thất lệ sắt mật ca.**
375. **Sa nễ bát đế ca.**
376. **Tát bà thập phạt la.**
377. **Thất lô cát đế.**
378. **Mạt đà bệ đạt lô chế kiêm.**
379. **A y lô kiêm.**
380. **Mục khư lô kiêm.**
381. **Yết lệ đột lô kiêm.**
382. **Yết la ha yết lam.**
383. **Yết noa thâu lam.**
384. **Đạn đa thâu lam.**
385. **Hất lệ dạ thâu lam.**

386. **Mạt mạ thâu lam.**
387. **Bạt li thất bà thâu lam.**
388. **Tỷ lật sắt tra thâu lam.**
389. **Ô đà la thâu lam.**
390. **Yết tri thâu lam.**
391. **Bạt tất đế thâu lam.**
392. **Ô lô thâu lam.**
393. **Thường già thâu lam.**
394. **Hát tất đa thâu lam.**
395. **Bạt đà thâu lam.**
396. **Sa phòng áng già bát la  
trượng già thâu lam.**
397. **Bộ đa tỷ đá trà.**
398. **Trà kỳ ni thập bà la.**
399. **Đà đột lô ca, kiến đốt lô  
cát tri bà lộ đa tỳ.**
400. **Tát bát lô ha lãng già.**
401. **Thâu sa đất la sa na yết la.**
402. **Tỳ sa du ca.**

403. **A kỳ ni ô đà ca.**
404. **Mạt la bệ la kiến đá la.**
405. **A ca la mật li đốt đất liêm bộ ca.**
406. **Địa lật lật tra.**
407. **Tỷ li sắt chất ca.**
408. **Tát bà na câu la.**
409. **Tứ dẫn già tệ yết la li  
dược xoa đất la xô.**
410. **Mạt la thị phệ đế sam sa bệ sam.**
411. **Tất đất đa bát đất la.**
412. **Ma ha bạt xà lô sắt ni sam.**
413. **Ma ha bát lật trượng kỳ lam.**
414. **Dạ ba đột đà xá du xà na.**
415. **Biện đất lệ noa.**
416. **Tỳ đà da bàn đàm ca lô di.**
417. **Đế thù bàn đàm ca lô di.**
418. **Bát la tỳ đà, bàn đàm ca lô di.**
419. **Đá diệt tha.**
420. **Án.**

421. **A na lệ.**

422. **Tỳ xá đề.**

423. **Bệ la bạt xà la đà lệ.**

424. **Bàn đà bàn đà nễ.**

425. **Bạt xà la bàng ni phẩn.**

426. **Hổ hồng đô lô ung phẩn.**

427. **Sa bà ha.**

*(3 biến)* 🛎️🛎️🛎️

THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

Nam mô hát ra đát na đá ra dạ da.  
Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bát  
ra da. Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa  
bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra  
phạt duệ, số đát na đát tả. Nam mô tát  
cát lị đỏa y môn a lị da, bà lô cát đế,  
thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra  
cần trì, hê lị ma ha bàn đá sa mế, tát bà  
a tha đậu thầu bằng, a thệ dặng, tát bà  
tát đá, na ma bà già, ma phạt đặc đậu,  
đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca  
la đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát  
bà tát bà, ma la ma la, ma hê ma hê rị đà  
dặng, câu lô câu lô yết môn, độ lô độ lô  
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà  
la đà la địa lị ni, thất Phật ra da, giá ra  
giá ra, ma ma phạt ma ra, mục đế lệ, y

hê di hê, thất na thất na, a ra sấm Phật  
 ra sá lị, phạt sa phạt sấm, Phật ra xá  
 da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lị, sa  
 ra sa ra, tất lị tất lị, tô lô tô lô, bồ đề dạ  
 bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế lị dạ,  
 na ra cần trì, địa lị sắt ni na, ba dạ ma  
 na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha  
 tất đà dạ, sa bà ba. Tất đà dụ nghệ, thất  
 bàn ra da, sa bà ha. Na ra cần trì, sa bà  
 ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a  
 mục già da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất  
 đà dạ, sa bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, sa  
 bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha.  
 Na ra cần trì, bàn già ra da, sa bà ha.  
 Ma bà lị thắng yết ra dạ, sa ba ha. Nam  
 mô hát ra đát na đá ra dạ gia. Nam mô a  
 rị gia, bà lô cát đế, thước bàn ra dạ, sa  
 bà ha. Ân, tất điện đô, mạn đà ra bạt đà  
 da, sa bà ha. 🕯



**NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI**

**Nam mô Phật đà da, nam mô Đạt ma da, nam mô Tăng già da. Nam mô Quán tự tại Bồ tát ma ha tát, cụ đại bi tâm giả, đát diệt tha. Án chước yết ra phạt để, chấn đa mạt ni, ma ha bát đấng mẽ, rô rô rô rô, để sắt tra thước ra a yết lệ sa dạ hồng phấn sa ha. Án, bát đập ma, chấn đa mạt ni, thước ra hồng, án bát lạt đà, bát đản mẽ hồng. 📿**

**TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ**

**Năng mô tam mãn đá mẫu đà nẫm, a bát ra để, hạ đa xá, sa năng nẫm, đát diệt tha, án già già, già hế già hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắt sá, để sắt sá, sắt trí rị, sắt trí rị, sa phấn tra, sa phấn tra, phiến để ca, thất rị duệ, sa phạ ha. 📿**

## CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ

Nam mô Phật đà da, nam mô Đạt ma da, nam mô Tăng già da. Ân, tất đế hộ rô rô, tất đô rô chỉ rị ba, cát rị bà, tất đạt rị, bố rô rị, sa phạ ha. 🕉

## PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ

Khê thủ quy y tô tất đế, đầu diện đỉnh lễ Thất Câu Chi, ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thù gia hộ. Nam mô tát đá nẫm, tam điều tam bồ đà, câu chi nẫm, đát diệt tha. Ân, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, sa bà ha. 🕉

## THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ

### QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Ân, nại ma ba cát ngõa đế, a ba la mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thực chấp đạp, điệp tả ra tế dã, đát tháp nghiệt đạt dã, a ra ha đế, tam dước tam bất đạt dã, đát nễ dã tháp. Ân, tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, nghiệt nghiệt nại tang mã ngọt

**nghiệt đế, sa ba ngõa tử thuật đế, mã hát  
nại dã, bát rị ngõa rị sa hát. 📿**

**DƯỢC SƯ QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN**

**Nam mô bạc già phạt đế, bệ sai xã,  
lũ rô bệ lưu li, bát lạt bà, hát ra xà dã,  
đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam điều  
tam bột đà da, đát diệt tha. Ân bệ sai  
thệ, bệ sai thệ, bệ sai xã tam một yết đế  
sa ha. 📿**

**QUÁN ÂM LINH CẢM CHÂN NGÔN**

**Ân, ma ni bát minh hồng, ma hạt  
nghe nha nạp, tích đô đặc ba đật, tích  
đặc ta nạp, vi đật rị cát tát, nhi cán nhi  
tháp, bốc rị tất tháp, cát nạp bổ ra nạp,  
nạp bốc rị, đầu thắc ban nạp, nại ma lô  
cát, thuyết ra da sa ha. 📿**

**THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN**

**Ly bà ly bà đế, câu ha câu ha đế, đà  
ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha  
già đế, chân lẳng kiên đế sa bà ha. 📿**

## VÃNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Nãṅg mô a di đả bà dạ, đả tha già  
 đả dạ, đả đạ dạ tha, a di lị đơ bà tỳ, a di  
 lị đả, tất đam bà tỳ, a di lị đả, tỳ ca lan  
 đế, a di lị đả, tỳ ca lan đả, già di nhị, già  
 già na, chỉ đả ca lệ sa bà ha. 📿

## THIỆN THIÊN NỮ CHÚ

Nam mô Phật đà, nam mô Đạt ma,  
 nam mô Tăng già, Nam mô thất lị, ma  
 ha đề ty da, đát nễ dã tha, ba lị phú lâu  
 na, giá lị tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha  
 tỳ ha ra già đế, tam mạn đà tỳ ni già đế,  
 ma ha ca lị dã, ba nễ ba ra ba nễ, tát lị  
 phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế,  
 phú lệ na, a lị na, đạt ma đế, ma ha tỳ cổ  
 tất đế, ma ha di lạc đế, lâu bả tăng kỳ  
 đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà,  
 a tha a nâu, bà ra ni.

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần) 📿📿📿

## **PHẬT THUYẾT VÔ THƯỜNG KINH**

*(Đường Tam Tạng Pháp Sư Nghĩa Tịnh dịch)*

Như thị ngã văn, nhất thời Bạc Già Phạm, tại Thất La Phiệt thành, Thệ Đa lâm Cấp Cô Độc viên.

Nhĩ thời Phật cáo chư Bát sô, hữu tam chủng pháp, ư chư thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xứng ý. Hà giả vi tam? Vị lão, bệnh, tử. Nhữ chư Bát sô, thử lão bệnh tử, ư chư thế gian, thực bất khả ái, thực bất quang trạch, thực bất khả niệm, thị bất xứng ý. Nhược lão bệnh tử, thế gian vô giả, Như Lai ứng chính đẳng giác, bất xuất ư thế, vị chư chúng sinh, thuyết sở chứng pháp, cập điều phục sự. Thị cố ưng tri, thử lão bệnh tử, ư chư thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xứng ý. Do thử tam sự, vị Như Lai ứng chính đẳng giác, xuất hiện ư thế, vị chư

chúng sinh, thuyết sở chứng pháp, cập điều phục sự.

Nhĩ thời Thế Tôn trùng thuyết tụng viết:

Ngoại sự trang thể hàm quy hoại,

Nội thân suy biến diệt đồng nhiên.

Duy hữu thắng pháp bất diệt vong,

Chư hữu trí nhân ưng thiện sát.

Thử lão, bệnh, tử giai cộng hiêm,

Hình nghi xú ác cực khả yếm.

Thiếu niên dung mạo tạm thời đình,

Bất cử hàm tất thành khô tụy.

Giả sử thọ mệnh mãn bách niên,

Chung quy bất miễn vô thường bức.

Lão, bệnh, tử khổ thường tùy trực,

Hằng dữ chúng sinh tác vô lợi.

Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thị kinh dĩ, chư Bất số chúng, Thiên, Long, Dược xoa, Kiên Đạt Phược, A Tố Lạc đẳng, giai đại hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

Phật Thuyết Vô Thường Kinh. 🛎🛎🛎

## **BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC KINH**

**Vi Phật đệ tử, thường ư trú dạ, chí tâm tụng niệm, Bát Đại Nhân Giác.**

**Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy, tứ đại khổ không. Ngũ ấm vô ngã, sinh diệt biến dị, hư vọng vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tấu, như thị quán sát tiêm ly sinh tử.**

**Đệ nhị giác tri, đa dục vi khổ, sinh tử bì lao, tòng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại.**

**Đệ tam giác tri, tâm vô yếm túc, duy đắc đa cầu, tăng trưởng tội ác, Bồ tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp.**

**Đệ tứ giác tri, giải đãi trụ lạc, thường hành tinh tiến, phá phiền não ác, tội phục tứ ma, xuất ấm giới ngục.**

Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sinh tử, Bồ tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đại lạc.

Đệ lục giác tri, bản khổ đa oán, hoành kết ác duyên, Bồ tát bố thí, đảnh niệm oán thân, bất niệm cứu ác, bất tăng ác nhân.

Đệ thất giác ngộ, ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc, thường niệm tam y, ngõa bát pháp khí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết.

Đệ bát giác tri, sinh tử sí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sinh, thụ vô lượng khổ, linh chư chúng sinh, tất kính đại lạc.

Như thử bát sự, nãi thị chư Phật, Bồ tát đại nhân, chi sở giác ngộ, tinh tiến



**hành đạo, từ bi tu tuệ, thừa Pháp thân  
thuyền, chí Niết bàn ngạn, phục hoàn  
sinh tử, độ thoát chúng sinh, dĩ tiền bát  
sự, khai đạo nhất thiết, linh chư chúng  
sinh, giác sinh tử khổ, xả ly ngũ dục, tu  
tâm Thánh đạo. Nhược Phật đệ tử, tụng  
thử bát sự, ư niệm niệm trung, diệt  
vô lượng tội, tiến thú Bồ đề, tốc đăng  
Chánh giác, vĩnh đoạn sinh tử, thường  
trụ khoái lạc. 🛎🛎🛎**

## BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ tát, hành thâm Bát  
nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ  
uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không  
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức  
thị sắc, thụ, tưởng, hành, thức, diệc phục  
như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không  
tướng, bất sinh bất diệt, bất cấu bất  
tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không  
trung vô sắc, vô thụ, tưởng, hành, thức,  
vô nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý, vô sắc,  
thanh, hương, vị, xúc pháp, vô nhãn giới  
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc  
vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô  
lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí  
diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa  
y Bát nhã Ba la mật đa cố tâm vô quái

ngại, vô quả ngại cố, vô hữu khủng bố, viển ly điên đảo, mộng tưởng cứu kính Niết Bàn, Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa, cố đặc A nậu đa la tam diệu tam bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thực bất hư, cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. Ma ha Bát nhã Ba la mật đa”.

(3 lần) 🛎🛎🛎

## TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG VĂN

Đệ tử (*chúng đấng*), nghiệp lực chướng ma, thần chí thác loạn, sở lịch căn độn, tự nhiên tưởng lai, thoát lược hỗn hào, điên đảo trùng điệp, lâm văn tuấn ý, tự ngộ cú sai, quai thanh trước chi chính âm, nệ giải hội chi tà kiến, hoặc sự đoạt kỳ chí, tâm bất tại kinh, tụng niệm khởi cư, đoạn tuyệt cách viết, cửu tụng giải đãi, nhân sự phần sân, nghiêm khiết hoặc thiệp ư cấu trần, túc kính hoặc thành ư độc mạn, thân khẩu phục dụng chi bất tịnh, y quan lễ mạo chi phát cung, cúng bất như nghị, xử phi kỳ địa, quyên thư nhụ loạn, trụy lạc ô thương, chủng chủng bất chuyên bất thành, đại tâm đại cụ.

Cung nguyện chư Phật, Bồ tát, Pháp giới. Hư không giới, nhất thiết Thánh

chúng, Hộ Pháp Thiện Thần, Thiên, Long đấng, từ bi lân mẫn, sám dịch tội khiên, tất linh tụng kinh công đức, chu viên tất toại.

Đệ tử chúng đấng, hồi hướng tâm nguyện, thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ, chú giải hoặc phi, truyền thụ sai thù, âm thích suyễn thác, hiệu đối như cải chi thất, thư tả san khắc chi ngoa, kỳ sử kỳ nhân, tất vị sám hối, trượng Phật thân lực, sử tội tiêu trừ, thường chuyển Pháp luân, khởi tế hàm thức. Dĩ thử kinh chú công đức, hồi hướng Hộ pháp Long Thiên, tam giới nhạc độc linh thông, thủ hộ Già lam chân tế, kỳ phúc bảo an, bình thiện trang nghiêm, Vô thượng Bồ đề, phổ nguyện pháp giới chúng sinh, cộng nhập Tỳ Lư Tính hải. 🛎️🛎️🛎️

*(sang mõ)*

## QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT KINH THƯỢNG PHẨM THƯỢNG SINH CHƯƠNG

Phật cáo Át Nan, cập Vi Đề Hy, thượng phẩm thượng sinh giả? Nhược hữu chúng sinh, nguyện sinh bỉ quốc giả, phát tam chủng tâm, tức tiện vãng sinh. Hà đẳng vi tam? “Nhất giả chí thành tâm; nhị giả thâm tâm; tam giả hồi hướng phát nguyện tâm”, cụ tam tâm giả, tất sinh bỉ quốc. Phục hữu tam chủng chúng sinh, đương đắc vãng sinh, hà đẳng vi tam? “Nhất giả từ tâm bất sát, cụ chư giới hạnh; Nhị giả đọc tụng Đại Thừa phương đẳng kinh điển; Tam giả tu hành lục niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sinh bỉ quốc” cụ thử công đức, nhất nhật nãi chí thất nhật, tức đắc vãng sinh, sinh bỉ quốc thời, thử nhân tinh tiến dũng mãnh cố, A Di Đà Như Lai, dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí vô số hóa Phật, bách thiên Tỷ khiêu,

Thanh văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, thất bảo cung điện. Quán Thế Âm Bồ tát, chấp Kim cương đài, dữ Đại Thế Chí Bồ tát, chí hành giả tiên, A Di Đà Phật, phóng đại quang minh, chiếu hành giả thân, dữ chư Bồ tát, thụ thủ nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dữ vô số Bồ tát, tán thán hành giả, khuyến tiến kỳ tâm, hành giả kiến dĩ, hoan hỷ dưng dước, tự kiến kỳ thân, thừa kim cương đài tùy tòng Phật hậu, như đàn chỉ khoảnh, vãng sinh bỉ quốc, sinh bỉ quốc dĩ, kiến Phật sắc thân, chúng tướng cụ túc, kiến chư Bồ tát, sắc tướng cụ túc, quang minh bảo tâm, diễn thuyết diệu pháp, văn dĩ tức ngộ, vô sinh pháp nhẫn, kinh tu du gian, lịch sự chư Phật, biến thập phương giới, ư chư Phật tiền, thứ đệ thụ ký, hoàn chí bản quốc, đắc vô lượng bách thiên Đà la ni môn, thị danh thượng phẩm thượng sinh giả.



**Đại từ đại bi mẫn chúng sinh**

**Đại hỷ đại xả tế hàm thức**

**Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm**

**Chúng đẳng chí tâm quy mệnh lễ.**

**Nam mô Sa Bà Giáo chủ Bản Sư**

**Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần) 🛎️🛎️🛎️**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*(3 tràng) 🛎️🛎️🛎️*

**Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**

*(10 lần) 🛎️*

**Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.**

*(10 lần) 🛎️*

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng**

**Bồ Tát.**

*(10 lần) 🛎️🛎️🛎️*

*(Niệm xong đứng lễ tạ)*



## LỄ TỔNG

1. **Nam mô Tận hư Không biến Pháp giới Thập phương Tam Thế nhất thiết Thường trụ Tam bảo.** (1 lễ) 🕯️
2. **Nam mô Sa Bà Giáo chủ Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🕯️
3. **Nam mô Phạm Võng Giáo chủ Lô Xá Na Phật.** (1 lễ) 🕯️
4. **Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo chủ A Di Đà Phật.** (1 lễ) 🕯️
5. **Nam mô Đông Phương Giáo chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.** (1 lễ) 🕯️
6. **Nam mô Đương Lai Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật.** (1 lễ) 🕯️
7. **Nhất tâm đỉnh lễ, A Di Đà Phật biến Pháp giới chư Phật.** (1 lễ) 🕯️
8. **Nhất tâm đỉnh lễ, Quán Thế Âm Bồ Tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ Tát.**  
(1 lễ) 🕯️

9. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Thế Chí Bồ Tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
10. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
11. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
12. **Nhất tâm đỉnh lễ, Nhật Quang Biến Chiếu Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
13. **Nhất tâm đỉnh lễ, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
14. **Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ tát, biến Pháp giới chư Đại Bồ tát. (1 lễ) 🕯**
15. **Nhất tâm đỉnh lễ, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát, biến Pháp giới chư Hiền Thánh Tăng. (1 lễ) 🕯**

16. **Nhất tâm đỉnh lễ, Lịch Đại Tổ Sư Bồ tát.** (1 lễ) 🕯️
17. **Nhất tâm đỉnh lễ, Hộ Pháp Chư Thiên Bồ tát.** (1 lễ) 🕯️
18. **Nhất tâm đỉnh lễ, Tam Châu Cảm ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ tát.** (1 lễ) 🕯️
19. **Thiên Địa phú tái chi ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật.** (1 lễ) 🕯️
20. **Quốc gia xã hội chi ân, thủy thổ thuần dụng chi đức, đại vị đỉnh lễ Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🕯️
21. **Sư trưởng giáo huấn chi ân, phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đỉnh lễ Thích Ca Mâu Ni Phật.** (1 lễ) 🕯️
22. **Thập phương tín thí chi ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật.** (1 lễ) 🕯️

**Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chương chí thành phát nguyện:** (1 lễ) 🕯️🕯️🕯️

## VĂN PHÁT NGUYỆN

Quy mệnh thập phương Điều Ngự Sư,  
 Diển dương thanh tịnh vi diệu pháp,  
 Tam thừa tứ quả giải thoát Tăng,  
 Nguyễn tứ từ bi ai nhiếp thụ.

Đệ tử (*chúng đấng*) tự vi chân tính,  
 uổng nhập mê lưu, tùy sinh tử dĩ phiêu  
 trầm, trực sắc thanh nhi tham nhiễm,  
 thập triển thập sử, tích thành hữu lậu  
 chi nhân, lục căn lục trần, vọng tác vô  
 biên chi tội, mê luân khổ hải, thâm nich  
 tà đồ, trước ngã đăm nhân, cử uổng thố  
 trực, lũy sinh nghiệp chướng, nhất thiết  
 khiên vưu, ngưỡng Tam bảo dĩ từ bi,  
 lịch nhất tâm nhi sám hối. Sở nguyện:  
 Năng nhân chứng bặt, thiện hữu đề  
 huê, xuất phiền não chi thâm nguyên,  
 đáo bồ đề chi bỉ ngạn. Thử thế phúc cơ  
 mệnh vị, các nguyện xương long. Lai  
 sinh trí chủng linh miêu, đồng hi tăng  
 tú, sinh phùng trung quốc, trưởng ngộ

minh sư, chính tín xuất gia, đồng chân  
nhập đạo, lục căn thông lợi, tam nghiệp  
thuần hòa, bất nhiễm thế duyên, thường  
tu phạm hạnh, chấp trì cấm giới, trần  
nghiệp bất xâm, nghiêm hộ uy nghi,  
quyên phi vô tổn, bất phùng bất nạn,  
bất khuyết tứ duyên, Bát nhã trí dĩ  
hiện tiền, Bồ đề tâm nhi bất thoái, tu  
tập chính pháp, liễu ngộ đại thừa, khai  
lục độ chi hành môn, viết tam kỳ chi  
kiếp hải, kiến Pháp tràng ư xứ xứ, phá  
nghi võng ư trùng trùng, hàng phục  
chúng ma, thiệu long Tam bảo, thừa sự  
thập phương chư Phật, vô hữu bì lao, tu  
học nhất thiết pháp môn, tất giai thông  
đạt, quảng tác phúc tuệ, phổ lợi trần  
sa, đắc lục chủng chi thân thông, viên  
nhất sinh chi Phật quả. Nhiên hậu bất  
xả Pháp giới, biến nhập trần lao, đảnh  
Quán Âm chi từ tâm, hành Phổ Hiền chi  
nguyện hải, tha phương thử giới, trực

loại tùy hình, ứng hiện sắc thân, diễn dương diệu pháp, Nê lê khổ thú, ngã quý đạo trung, hoặc phóng đại quang minh, hoặc hiện chư thân biến, kỳ hữu kiến ngã tướng, nãi chí văn ngã danh, giai phát Bồ đề tâm, vĩnh xuất luân hồi khổ, hỏa hoạch bằng hà chi địa, biến tác hương lâm, ẩm đồng thực thiết chi đồ, hóa sinh tịnh độ, phi mao đới giác, phụ trái hàm oan, tận bãi tân toan, hàm triêm lợi lạc, tạt dịch thế nhi hiện vi dược thảo, cứu liệu trầm kha, cơ cận thời nhi hóa tác đạo lương, tế chư bản nổi, dẫn hữu lợi ích, vô bất hưng sùng. Thứ kỳ lũy thế oan thân, hiện tồn quyền thuộc, xuất tứ sinh chi cốt một, xả vạn kiếp chi ái triền, đẳng dĩ hàm sinh, tề thành Phật đạo, hư không hữu tận, ngã nguyện vô cùng, tình dĩ vô tình, đồng viên chủng trí.



## TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lễ) 🛎

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 lễ) 🛎

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. (1 lễ) 🛎

## HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dĩ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo.



## CÔNG ĐỨC THẦN CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM

A Nan, những câu nhiệm mẫu, những bài kệ bí mật *Phật Đỉnh Quang Tự Tát Đát Đa Bát Đát Ra* xuất sinh mười phương chư Phật. Mười phương Như Lai nhân chú tâm này, thành vô thượng chính biến tri giác. Mười phương Như Lai nắm chú tâm này uốn dẹp các ma, chế phục ngoại đạo. Mười phương Như Lai vận chú tâm này ngời hoa sen báu ứng hiện vi trần cõi nước. Mười phương Như Lai ngậm chú tâm này nơi vi trần cõi chuyển đại pháp luân. Mười phương Như Lai giữ chú tâm này, xoa đỉnh thọ ký cho các Bồ Tát. Tự mình quả vị chưa thành, nương chú tâm này sẽ được mười phương Phật thọ ký. Mười phương Như Lai nương chú tâm này cứu vớt các khổ địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh, đui điếc ngọng câm, oán thù gặp gỡ, ân ái biệt ly, cầu bất đắc, năm ấm xí thịnh. Tai nạn lớn nhỏ đồng thời giải thoát. Nạn giặc, binh, vua, nước, gió, lửa, tù ngục cho đến đói khát bần cùng đều được tiêu tan. Mười phương Như Lai theo chú tâm này ở khắp mười phương phụng sự thiện tri thức, cúng dường như ý. Trong pháp hội hằng sa Như Lai, trì chú tâm này được suy tôn là Đại Pháp Vương Tử. Mười phương Như Lai dùng chú tâm này nhiếp thọ thân nhân, khiến hàng tiểu thừa nghe tạng bí mật không sinh kinh sợ. Mười phương Như Lai truyền chú tâm này sau khi diệt độ phó chúc pháp sự được cứu cánh trụ trì, nghiêm tịnh giới luật ắt được thanh tịnh.



Nếu ta nói chú *Phật Đỉnh Quang Tụ Bát Đát Ra* này từ sáng đến tối, âm thanh nối nhau rõ ràng, trải qua kiếp số như cát sông Hằng cũng không cùng tận. Chú này cũng gọi là Như Lai Đỉnh.

Các ông còn hữu học cầu quả A La Hán, không trì chú này quyết không tránh khỏi ma sự. A Nan, viết chép chú này trên vỏ cây, lá bối, giấy trắng, lụa là, đựng trong túi thơm hoặc đeo bên mình, hoặc thờ trong nhà thì trọn đời tất cả các thứ độc không hại được, kiếp kiếp chẳng sinh vào những nơi bần cùng hạ tiện, chẳng được vừa ý.

A Nan, ta tuyên lại chú này để cứu giúp thế gian thoát khổ sợ hãi, thành tựu trí tuệ xuất thế gian. Sau khi ta diệt độ, đời mạt pháp ai tụng hay dạy người tụng thì những thần chú ác của Thiên Long, Quỷ Thần, tinh kỳ, ma mị đều vô can. Dù chưa được chính thọ, tất cả chú trở yểm cổ thuốc độc, kim độc, ngân độc và các độc khí vào miệng người ấy đều thành cam lồ. Tất cả ác tinh, ác quỷ thần, không thể khởi ác niệm. Dạ Xoa và các ác đạo Quỷ vương, vì đã lãnh ơn sâu nên thường giữ gìn ủng hộ. Thần chú này có 84.000 na do tha hằng hà sa câu chi chủng tộc Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát cùng quyền thuộc ngày đêm theo hầu. Trì chú này dù tâm tán loạn, các Ngài vẫn không bỏ. Đối với người Bồ Đề tâm quyết định thì các Ngài chuyên tâm xúc tiến để khai sáng thần thức, khiến có thể nhớ lại 84.000 hằng hà sa kiếp. Đời đời không sinh vào các loài ác đạo.

Mười phương Như Lai có bao nhiêu công đức đều cho người trì chú. Hằng hà sa kiếp thường cùng chư Phật đồng sinh một chỗ. Vì đồng với Phật một chỗ huân tu, nên phá giới trở về thanh tịnh, chưa được giới khiến được giới, không trì trai giới tự thành trai giới, chưa tinh tiến khiến tinh tiến, không trí tuệ khiến có trí tuệ. Dù xưa kia đã phạm cấm giới, sau khi trì chú, bao tội nặng nhẹ nhất thời tiêu diệt. Uống rượu, ăn ngũ tân, các thứ không sạch, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Thiên Tiên, Quỷ Thần đều tha thứ. Tất cả hành vi cử động đều được coi như thanh tịnh. Y phục rách nát bẩn thỉu cũng không lỗi. Dù không lập đàn, không vào đạo tràng, không hành đạo mà trì chú này công đức vẫn viên mãn. Ngũ nghịch, vô gián, tứ khí, bát khí, một khi tụng chú này như gió mạnh thổi tan đống cát. Đọc, tụng, chép thần chú, đeo trên thân, để nơi chỗ ở, tất cả tội chướng nặng nhẹ từ vô lượng kiếp đều tiêu tan như tuyết gặp nước sôi, chẳng bao lâu sẽ chứng vô sanh nhẫn.

Chí tâm nhớ niệm thần chú hoặc đeo trên người thì cầu con liền được con trai, con gái phước đức trí tuệ. Cầu sống lâu được sống lâu, cầu quả báo mau được viên mãn. Về thân mệnh sắc lực cầu gì cũng được như ý. Mệnh chung tùy nguyện vãng sinh mười phương Tịnh độ. Chắc chắn không lạc về biên địa hạ tiện, huống nữa là các tạp hình.

Này A Nan, viết thần chú này để trên bốn cửa thành, các tháp hay trên nóc nhà; khiến nhân dân kính rước chú

này, lễ bái cung kính nhất tâm cúng dường; khiến mỗi người đeo chú trong mình hoặc để nơi chỗ ở; thì tất cả các nạn đói kém, bệnh dịch đao binh... tất cả các thứ tai ách thảm đều tiêu tan.

Này A Nan, nơi nào có thần chú này, Thiên Long vui mừng, mưa gió thuận thời, ngũ cốc được mùa, dân chúng an vui, đêm ngày ngủ yên không ác mộng. Cõi Ta Bà có 84.000 ác tinh, 28 đại ác tinh làm thượng thủ, đứng chủ là 8 đại ác tinh, xuất hiện nhiều hình trạng, gây ra các tai nạn dị kỳ. Chỗ nào có thần chú này, nội trong 12 do tuần, không còn những tai biến hung dữ ấy.

Vậy nên Như Lai truyền dạy chú này để bảo vệ vị lai các hàng sơ học vào chính định được thân tâm thư thái an ổn. Những oan khiên đời trước, nghiệp cũ nợ xưa không còn khuấy hại. A Nan cùng hàng hữu học, những kẻ tu hành vị lai, y pháp lập đàn tràng, giới sư giới tử thanh tịnh, đối với chú tâm này không nghi hối, nếu chính nơi thân cha mẹ sinh ra không được tâm thông, thì mười phương Như Lai đều là vọng ngữ.



# **ÁN TỔNG KINH SÁCH ĐƯỢC 10 ĐIỀU LỢI ÍCH**

- 1.** Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2.** Thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3.** Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4.** Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm, beo tránh xa không dám làm hại.
- 5.** Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo đẹp đẽ, bình an, mạnh khỏe, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6.** Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phúc lộc đời đời.
- 7.** Lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8.** Ngu chuyển thành trí, có bệnh mau lành, chuyển nghèo khó thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được sinh về cõi lành.
- 9.** Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, thông minh xuất chúng, phúc lộc hơn người.
- 10.** Hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phúc điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng quả phúc thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng thường thấy Phật, được nghe Chính Pháp, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

# HÃY SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN

Hãy biết ơn những người khiển trách ta  
vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ.

Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã  
vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.

Hãy biết ơn những người bỏ rơi ta  
vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.

Hãy biết ơn những người đánh đập ta  
vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Hãy biết ơn những người lừa gạt ta  
vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.

Hãy biết ơn những người làm hại ta  
vì họ đã tôi luyện tâm trí của ta.

Hãy biết ơn tất cả những người  
khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.

**Đạo Tràng Chân Tịnh**

**Cung Kính Cúng Dàng**

